

CÔNG TY CỔ VISACO

VISACO

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SẢN PHẨM: MUỐI SẠCH 555

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 02/VISACO/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN VISACO

Địa chỉ trụ sở: Khu C, Khu công nghiệp Lê Môn, xã Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

Địa chỉ sản xuất: Khu C, Khu công nghiệp Lê Môn, xã Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 02373.950.744

Fax: 02373.951.013

E-mail: visaco68@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2800115370, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 11/7/2016

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Điểm k Điều 12 Nghị định số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ).

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **MUỐI SẠCH 555**

2. Thành phần: Muối biển tự nhiên (hàm lượng natri clorua $\geq 92,0\%$)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể khi sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng của sản phẩm in trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói sản phẩm được làm từ chất liệu: PP, OPP hoặc PE, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

- Quy cách đóng gói: 200gam, 250gam, 400gam, 450gam, 500gam, 700gam, 950gam, 1kg, 2kg, 25kg, 30kg, 40kg, 50kg.

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Dùng để ngâm rửa rau, củ quả và làm sạch thực phẩm trước khi chế biến.

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp.

- Cảnh báo an toàn: không chứa, đựng muối vào hộp sắt, nhôm.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (có mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

4.1. Sản phẩm áp dụng theo Khoản 2, Điều 3, Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh muối.

4.2. Chỉ tiêu kim loại nặng: theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Tên chỉ tiêu	Giới hạn tối đa
1. Hàm lượng Asen (As), mg/kg	0,5
2. Hàm lượng Chì (Pb), mg/kg	2,0
3. Hàm lượng Cadimi (Cd), mg/kg	0,5
4. Hàm lượng Thủy ngân (Hg), mg/kg	0,1

4.3. Một số chỉ tiêu khác: theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9638:2013 về Muối thô

STT	Tên chỉ tiêu	Giới hạn tối đa/Yêu cầu
1	Hàm lượng NaCl, tính theo % khối lượng chất khô	$\geq 92 \%$
2	Hàm lượng ion sulfat (SO_4^{2-}), tính theo % khối lượng chất khô	$\leq 2,7$
3	Hàm lượng ion magie (Mg^{+2}), tính theo % khối lượng chất khô	$\leq 1,3$
4	Hàm lượng ion canxi (Ca^{2+}), tính theo % khối lượng chất khô	$\leq 0,65$
5	Độ ẩm, tính theo % khối lượng	$\leq 13,0$
6	Hàm lượng chất không tan trong nước, tính theo % khối lượng chất khô	$\leq 0,3$
7	Màu sắc	Trắng, trắng trong, trắng ánh xám, trắng ánh vàng hoặc trắng ánh hồng
8	Mùi	Không mùi
9	Vị	Dung dịch 5 % có vị mặn đặc trưng của muối, không có vị lạ
10	Trạng thái	Khô rời



Mẫu số 01, Nghị định 15/2018/NĐ-CP

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thanh hóa, ngày 14 tháng 03 năm 2019

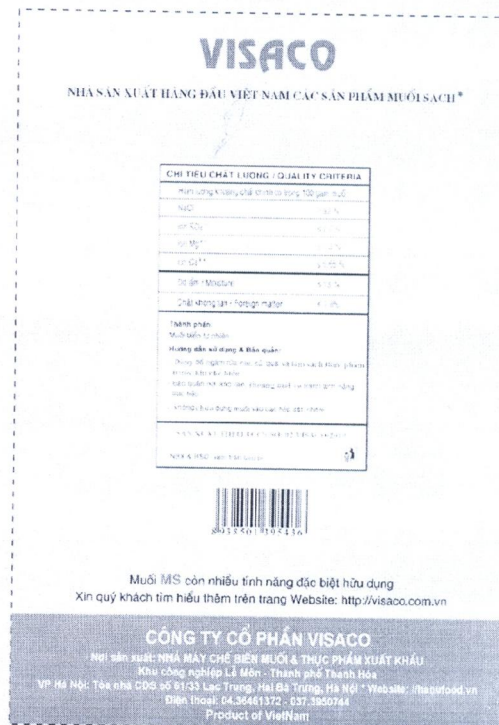
CÔNG TY CỔ PHẦN VISACO



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tác Lưu



MẪU NHÃN SẢN PHẨM



CÔNG TY CỔ PHẦN VISACO



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Các Lực



* Kích thước túi: Rộng 145 mm x Dài 210 mm

VISACO

VÌ QUYỀN LỢI SỨC KHỎE NGƯỜI TIÊU DÙNG

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG • QUALITY CRITERIA

Hàm lượng khoáng chất (tính cả trung lượng) trên 100g muối	
NaCl	99.9%
Ion SO ₄ ²⁻	≤ 0.7%
Ion Mg ²⁺	≤ 0.3%
Ion Ca ²⁺	≤ 0.05%
Độ ẩm / Moisture	≤ 0.1%
Chất lạ/Foreign matter	≤ 0.01%
Thành phần: Muối biển tự nhiên	
Hướng dẫn sử dụng & Bảo quản: Đựng để ngăn nắp nơi có độ ẩm thấp cách thức phải tránh tiếp xúc trực tiếp Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh sáng trực tiếp	
Không được dùng muối để ăn mặn	
SẢN XUẤT THEO TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ	
NSP & HỘ GIỮ HẠNH TRÊN BỤI	



CÔNG TY CỔ PHẦN VISACO
Số 10 Lê Lợi, Quận 1, TP. Thành Phố Hồ Chí Minh
ĐT: 029.886.744 • 043.846.1372 • Fax: 043.846.1373

VISACO JOINT STOCK COMPANY
Manufacture VISACO factory
Plot C - La Mien Suburban zone, Thanh Hoa City
Product of Vietnam

CÔNG TY CỔ PHẦN VISACO



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tác Lưu

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THANH HÓA

Thanh Hoa Branch of Standardisation - Metrology and Quality
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
 Thanh Hoa Technical service Centre for Standards and Quality
 Địa chỉ: Đường tránh quốc lộ 1A, xã Quảng Thịnh, Thành phố Thanh Hóa Add: Highway 1A, Quảng Thịnh commune, Thanh Hóa city
 Tel: (037) 3712264 / 3720704 Fax: (037) 3712264 E-mail: tcdlcl.th@hn.vnn.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

THE TEST RESULTS
 Số (N^o): 126 - TNH(S)/2019

MUỐI SẠCH 555

Tên mẫu thử: **VILAS 142**
 (Object):
 Ký hiệu:
 (Notation):
 Khách hàng:
 (Customer name):
 Cơ sở:
 (Establishments):
 Ngày nhận mẫu:
 (date of receipt):

MG Số lượng: **01** mẫu.
 (Number of)
Công ty cổ phần Visaco.

**Lô C Khu công nghiệp Lê Môn, phường Quảng Hưng,
 thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa**
26/02/2019

TT Order (1)	Tên chỉ tiêu Items (2)	Phương pháp thử Test method (3)	Đơn vị tính Unit (4)	Kết quả thử Results (5)
				M1
1	Hàm lượng NaCl tính theo chất khô	TCVN 3973-84	%	93,5
2	Độ ẩm	TCVN 3973-84	%	8,6
3	Hàm lượng Ca ⁺² tính theo chất khô	TCVN 3973-84	%	0,38
4	Hàm lượng SO ₄ ⁻² tính theo chất khô	TCVN 3973-84	%	1,6
5	Hàm lượng Mg ⁺² tính theo chất khô	TCVN 3973-84	%	0,85
6	Hàm lượng Asen	TCVN 7601-07	mg/kg	KPH
7	Hàm lượng Pb	TCVN 7602-07	mg/kg	KPH
8	Hàm lượng Cd	TCVN 7603-07	mg/kg	KPH
9	Hàm lượng Hg	TCVN 7604-07	mg/kg	KPH
10	Hàm lượng Cu	TCVN 6193-96	mg/kg	KPH

Cảm quan:
 - Màu sắc: Trắng, trắng trong, trắng ánh xám, trắng ánh vàng hoặc trắng ánh hồng.
 - Mùi: Không mùi.
 - Vị: Dung dịch 5 % có vị mặn đặc trưng của muối, không có vị lạ.
 - Trạng thái: Khô rời.
 Ghi chú: -KPH: Không phát hiện.

VIMCERT 170

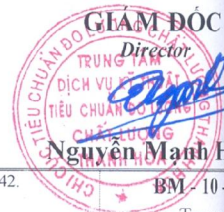
Thanh Hóa, ngày 01 tháng 03 năm 2020

THỬ NGHIỆM VIÊN
Tester

Nguyễn Thị Hào

TỔ TRƯỞNG
Team Leader

Lê Thị Lan Anh



Nguyễn Mạnh Hùng

Chú ý: - Phiếu kết quả thử nghiệm không có giá trị khi sao chép từng phần nếu không được sự đồng ý của Vilas 142.
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
- Những chỉ tiêu có dấu (*) trong phạm vi
- Tên mẫu, tên khách hàng và tên cơ sở đo khách hàng cung cấp.

BM - 10 -
Trang
(N^o of p